TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ H CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **99**/2021/HSST
Ngày 23/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 80/2021/HSST, ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐ-HPT, ngày 06 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu TH, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn V, xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Có và bà Nguyễn Thị Tiết; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 11 tháng 3 năm 2021; có mặt.

2. Hoàng Quốc N, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn TH Hòa, xã Hàm TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Hoàng Quốc L (đã chết) và bà Ung Thị M; Tiền án: 04 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2013/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã xử phạt Hoàng Quốc N 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2013/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận đã xử phạt Hoàng Quốc N 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", Hoàng Quốc N kháng cáo và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 22/2014/HSPT, ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2013/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện HT. Ngày 01 tháng 4 năm 2014, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận có Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2014/QĐTHHP tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2013/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc Hoàng Quốc N phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2014/HSST, ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện HT đã xử phạt Hoàng Quốc N 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", và tổng hợp hình phạt 04 năm 03 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 01/2014/QĐTHHP, ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc Hoàng Quốc N phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù, Hoàng Quốc N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2017; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Hoàng Quốc N 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 12 tháng 8 năm 2020; tiền sự: không; bị bắt từ ngày 11 tháng 3 năm 2021; có mặt.

Người bị hại: Bà Kinh Thị Hồng A, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn LT, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Minh H, bà Mai Hà F; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Hữu TH điều khiển xe mô tô biển số 86 B1 544.94 của TH chở theo Hoàng Quốc N chạy trên quốc lộ 1A từ xã VH về thị trấn Liên Hương. Khi đi đến đoạn đường trước khu công nghiệp TP thuộc thôn Vĩnh Sơn, xã VH thì TH nhìn thấy Mai Hà F điều khiển xe mô tô biển số 86 B2 246.96 đang chạy cùng chiều chở Kinh Thị Hồng A ngồi phía sau trên vai trái của A có đeo 01 túi xách màu nâu. TH rủ N cướp giật túi xách của bà A thì N đồng ý, TH điều khiển xe mô tô 86 B1 544.94 áp sát vào phía bên trái của bà A để N ngồi sau dùng tay phải nhanh chóng

giật lấy được túi xách của bà A rồi TH tăng ga nhanh chóng bỏ chạy. TH chở N về nhà của Phạm Thị Minh Quê là bạn gái của N ở khu phố 10, thị trấn Liên Hương, kiểm tra túi xách đã giật được của Kinh Thị Hồng A thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, 01 phiếu thu của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Bắc TP và 01 thẻ hiến máu cùng mang tên Kinh Thị Hồng A. Sau đó, Hoàng Quốc N ném bỏ túi xách cùng 01 phiếu thu của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Bắc TP và 01 thẻ hiến máu cùng mang tên Kinh Thị Hồng A vào thùng rác rồi điều khiển xe mô tô biển số 86 B1 544.94 cầm theo điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 đến tiệm điện thoại di động của Huỳnh Thanh H ở khu phố 10, thị trấn Liên Hương gạ bán với giá 800.000 đồng. H không biết là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua. N đem tiền bán điện thoại có được chia cho TH 200.000 đồng, N giữ 200.000 đồng, còn lại 400.000 đồng mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Hữu TH và Hoàng Quốc N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP tiến hành thu giữ của Huỳnh Thanh H điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7; thu giữ tại giỏ rác phía sau nhà ở của Phạm Thị Minh Quê 01 túi xách bên trong có 01 phiếu thu của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Bắc TP và 01 thẻ hiến máu cùng mang tên Kinh Thị Hồng A. Nguyễn Hữu TH tự nguyện giao nộp 100.000 đồng còn lại trong tổng số tiền 200.000 đồng được N chia sau khi bán điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner X màu bạc đỏ đen biển số 86 B1 544.94.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản của số 41/KL-HĐĐG ngày 12/5/2021 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, trị giá 3.850.000 đồng/chiếc x 60% = 2.310.000 đồng;

- 01 túi xách kiểu nữ, màu nâu, trên bề mặt có chữ LV và các họa tiết màu đen, trị giá 85.000 đồng/chiếc x 50% = 42.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.352.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT/VKSTP- HS, ngày 16 tháng 7 năm 20121 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Nguyễn Hữu TH về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Quốc N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu TH từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc N 04 đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 86 B1 544.94 màu bạc đỏ đen, số máy KC 34E1095603, số khung 370KY044894; Trả cho bị cáo TH 100.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Hữu TH và Hoàng Quốc N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong giai đoạn điều tra: Người bị hại Kinh Thị Hồng A đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm; về vấn đề xử lý các bị cáo, bà A đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu TH và Hoàng Quốc N: Các bị cáo TH và N là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với bản tính tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thấy Mai Hà F điều khiển xe mô tô biển số 86 B2 246.96 đang chạy cùng chiều chở Kinh Thị Hồng A ngồi phía sau trên vai trái của bà A có đeo 01 túi xách màu nâu. TH đã lựa chọn cách thức chiếm túi xách của bà A là công khai tiếp cận, nhanh chóng chiếm đoạt và tẩu thoát nên TH đã rủ N cướp giật túi xách của bà A thì N đồng ý, TH điều khiển xe mô tô 86 B1 544.94 áp sát vào phía bên trái của bà A để N ngồi sau dùng tay phải nhanh chóng giật lấy được túi xách của bà A rồi TH tăng ga nhanh chóng bỏ chạy. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Kinh Thị Hồng A, lời khai của những người làm chứng Mai Hà F, Huỳnh Thanh H và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo TH và N công khai tiếp cận bà A, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bà A là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 và 01 túi xách nữ, màu nâu, trên bề mặt có chữ LX và các họa tiết màu đen, tổng trị giá là

2.352.500 đồng, rồi tẩu thoát nên đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo TH và N đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà A khi bà A đang chạy xe mô tô là tình tiết tăng nặng định khung *"dùng thủ đoạn nguy hiểm"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2013/HSST, ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, xác định bị cáo N *"tái phạm"*, bị cáo N chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" là phạm tội cố ý, đây là tình tiết tăng nặng định khung *"tái phạm nguy hiểm"* theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 102/CT/VKSTP- HS, ngày 16 tháng 7 năm 20121 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo TH và N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo TH và N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Thanh H với số tiền 800.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"bồi thường thiệt hại"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Các bị cáo TH và N cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẻ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo TH là người rủ rê và cùng với bị cáo N đều là người thực hành nên vai trò của bị cáo TH nghiêm trọng hơn. Bị cáo TH có thời gian phục vụ trong quân đội nên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo N phạm vào hai trình tiết định khung hình phạt nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo TH để đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

[5]. Về phần dân sự: Bà A đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ông Huỳnh Thanh H mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 từ Hoàng Quốc N nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không bị xử lý là đúng pháp luật. Ông H đã được bồi thường 800.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về tang vật của vụ án: Chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 86 B1 544.94, màu bạc đỏ đen, số máy KC 34E1095603, số khung 370KY044894 của bị cáo Nguyễn Hữu TH, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng của bị cáo TH, do bị cáo TH đã bồi thường cho ông H nên trả cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu TH và Hoàng Quốc N mỗi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu TH phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và Hoàng Quốc N phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu TH 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 86 B1 544.94 màu bạc đỏ đen, số máy KC 34E1095603, số khung 370KY044894 (tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021 với Công an huyện TP)

Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu TH 100.000 đồng tại biên lai thu số 0002878, ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc H quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu TH và Hoàng Quốc N mỗi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Nguyễn Hữu TH và Hoàng Quốc N có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Kinh Thị Hồng A vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàn Kiếm

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.